



CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
TRỰC TUYẾN TOÀN CẦU
Số: 99/QC-GLOBAL AC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 08 năm 2020

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Là quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01 năm 2021

- Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 ngày 11 tháng 2016;
Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP, ngày 16/5/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;
Căn cứ Nghị định số 158/2016 NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Thông tư số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC, ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;
Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 của Bộ Tài Chính về việc quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;
Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020;
Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-UBND, ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01 năm 2021 và Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 về việc Phê duyệt bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01 năm 2021;
Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-UBND, ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01 năm 2021;
Căn cứ Biên bản thương thảo số 01/2021/BBTT-TC, ngày 12/8/2021 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn cầu;
Căn cứ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 02/HDDG-TC giao kết ngày 24 tháng 08 năm 2021, ký giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông và Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn Cầu;
Căn cứ Quyết định số 99/QĐ/HĐTV-GLOBAL AC ngày 30/08/2021 của Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn Cầu về việc ban hành quy chế.

Nay, Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn Cầu ban hành Quy chế cuộc đấu giá tài sản chi tiết như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá tài sản; xử lý vi phạm, hủy kết quả đấu giá tài sản, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho việc thực hiện đấu giá tài sản là quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01 năm 2021.

Điều 2: Đối tượng áp dụng.

2.1. Đấu giá viên tổ chức cuộc điều hành đấu giá tài sản Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn Cầu, các Chi Nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn Cầu.

2.2. Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá.

2.3. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản tại Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn Cầu, các Chi Nhánh và các văn phòng đại diện của Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn Cầu.

Điều 3: Giải thích từ ngữ.

Các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

3.1. Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên. Bước giá do người có tài sản đấu giá quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản đối với từng cuộc đấu giá.

3.2. Đấu giá tài sản là hình thức bán tài sản có từ hai người trở lên tham gia đấu giá theo nguyên tắc, trình tự và thủ tục được quy định tại Luật đấu giá tài sản, trừ trường hợp quy định tại Điều 49 của Luật đấu giá tài sản.

3.3. Tài sản đấu giá là tài sản được phép giao dịch theo quy định của pháp luật.

3.4. Giá khởi điểm là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

3.5. Người có tài sản đấu giá là tổ chức có quyền đưa tài sản ra đấu giá theo quy định của pháp luật.

3.6. Người tham gia đấu giá là cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3.7. Người trúng đấu giá là cá nhân, tổ chức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm trong trường hợp không có người trả giá cao hơn giá khởi điểm khi đấu giá theo phương thức trả giá lên; Người mua được tài sản đấu giá là người trúng đấu giá và ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

3.8. Phương thức trả giá lên là phương thức đấu giá, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.

3.9. Tổ chức đấu giá tài sản bao gồm Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn Cầu và các Chi Nhánh của Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn Cầu.

Điều 4: Tài sản đấu giá; nơi có tài sản; giấy tờ pháp lý của tài sản.

4.1 Tài sản đấu giá:

Là quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01 năm 2021: Khu vực đấu giá gồm 03 mỏ khoáng sản. Trong đó:

4.1.1. Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản.

a) Mỏ đá bazan Đồi 3-4 xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức.

Tình trạng thăm dò: Mỏ chưa được thăm dò.

Loại khoáng sản: Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường.

b) Mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp:

Tình trạng thăm dò: Mô chưa được thăm dò.

Loại khoáng sản: Cát xây dựng (cát dồi).

c) Mô cát xây dựng Kol Pri, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song:

Tình trạng thăm dò: Mô chưa được thăm dò.

Loại khoáng sản: Cát xây dựng (cát lòng sông).

Chi tiết khu vực, diện tích mỏ; tài nguyên dự báo được nêu cụ thể tại phụ lục đính kèm.

4.1.2. Điều kiện khai thác.

a) Mô đá bazan Đội 3-4 xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức.

Đá bazan phân bố trong khu vực mỏ thuộc Đội 3-4 xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức; Phương pháp khai thác: khai thác mỏ lộ thiên (xúc bốc tầng phủ, khoan nổ mìn,....).

b) Mô cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắc R'lấp.

Cát dồi phong hóa từ đá granite phân bố trong thung lũng suối cạn thuộc xã Hưng Bình, huyện Đắc R'lấp; Phương pháp khai thác: khai thác lộ thiên phải qua tuyến rửa, sàng lọc vì cát dồi lẫn sét,....

c) Mô cát xây dựng Kol Pri, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song.

Cát phong hóa từ đá granite phân bố dọc theo suối Đắc Pri thuộc xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song; Phương pháp khai thác: khai thác lộ thiên.

4.1.3. Phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan.

Thu thập các thông tin từ kết quả đo vẽ bản đồ địa chất và tìm kiếm khoáng sản cấp quốc gia tỷ lệ 1:200.000 và từ khảo sát thực tế.

4.1.4. Hiện trạng về cơ sở hạ tầng, tình trạng sử dụng đất.

+ Khu vực khai thác mỏ đá bazan Đội 3-4, xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức: đường mòn (đường đất nhỏ) và đường được thảm nhựa kết nối với đường giao thông liên thôn, liên xã đến các tỉnh lộ. Đất mỏ đá nằm trong diện tích UBND tỉnh giao Bình đoàn 16 quản lý, sử dụng.

+ Khu vực khai thác mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắc R'lấp: chỉ có đường mòn (đường đất nhỏ) kết nối với đường giao thông liên thôn, liên xã đến các tỉnh lộ. Đất mỏ cát thuộc quyền sử dụng đất của các hộ dân sống trong khu vực, chưa tiến hành giải tỏa đền bù.

+ Khu vực khai thác mỏ cát xây dựng Kol Pri, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song: chỉ có đường mòn (đường đất nhỏ) kết nối với đường giao thông liên thôn, liên xã đến các tỉnh lộ. Đất khu vực mỏ cát nằm trong diện tích được UBND tỉnh cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa thuê, quản lý và bảo vệ rừng.

Tài sản được bán theo hiện trạng và theo phương thức đấu giá công khai.

4.1. Bên có tài sản: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắc Nông.

4.2. Nguồn gốc, giấy tờ pháp lý của tài sản:

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắc Nông đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-UBND, ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh Đắc Nông về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắc Nông lần 01 năm 2021 và Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 về việc Phê duyệt bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắc Nông lần 01 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-UBND, ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Đắc Nông về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắc Nông lần 01 năm 2021;

Điều 5: Giá khởi điểm, tiền đặt trước và bước giá.

5.1 Giá khởi điểm: Giá khởi điểm đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy

định tại phụ lục II, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP, ngày 29/11/2016 của Chính phủ cụ thể như sau:

- R = 5% đối với cát xây dựng (mỏ cát xây dựng thôn 2-5 xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp và mỏ cát xây dựng Kol Pri, xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song).
- R = 3% đối với đá làm vật liệu xây dựng thông thường (Mỏ đá bazan Đội 3-4 xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức).
- Mức giá khởi điểm trên là giá tạm tính, chưa bao gồm chi phí khảo sát thăm dò, đánh giá trữ lượng; chi phí lập hồ sơ thăm dò, khai thác mỏ sau khi trúng đấu giá và các chi phí liên quan khác.
- Các khoản phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá phải thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Chi phí đền bù, mở đường vận chuyển, mở bến bãi để tập kết cát khai thác, bãi chế biến đá do tổ chức, cá nhân trúng đấu giá thực hiện hoặc thỏa thuận với các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

5.2 Tiền đặt trước: Tiền đặt trước bằng 5% giá trị khởi điểm của mỏ Theo khoản 1, Điều 3 của Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC, giá khởi điểm cuộc đấu giá được xác định bằng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP, có công thức tính là: $T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R$

* Trong đó:

- T: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
- Q: Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác.
- G: Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh và Quy chuẩn Việt Nam 4447:2012
- $K_1 = 0,9$: Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên.
- $K_2 = 0,9$: Hệ số điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (danh mục kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ).

a. Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ như sau:

- Mỏ đá bazan Đội 3-4 xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức: 16.666.762.500 đồng. Vậy, tiền đặt trước là: 833.338.125 đồng.
- Đối với mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp: 7.255.828.125 đồng. Vậy, tiền đặt trước là: 362.791.406 đồng.
- Đối với mỏ cát xây dựng Đắk Pri, xã Đắk Hòa, huyện Đắk R'lấp: 2.065.120.313 đồng. Vậy, tiền đặt trước là: 103.256.016 đồng.

b. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước bằng chuyển khoản hoặc bằng bảo lãnh dự đấu giá theo phương thức như sau:

- Trường hợp nộp bằng chuyển khoản, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá nộp vào tài khoản của tổ chức bán đấu giá theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp nộp bằng bảo lãnh dự đấu giá, tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia đấu giá phải nộp bảo lãnh dự đấu giá cho tổ chức bán đấu giá. Thời hạn bảo lãnh cho đến khi tổ chức, cá nhân trúng đấu giá nộp đủ tiền để được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

c. Công ty Đấu giá hợp danh Tài sản Toàn Cầu có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước trong trường hợp người tham gia đấu giá không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại Điểm f, Khoản 5.2 Điều 5 quy chế này.

d. Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu

giá. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

e. Tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được nộp vào kho bạc Nhà nước và được khấu trừ vào tiền trúng đấu giá khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

f. Tiền đặt trước tham gia đấu giá không được trả lại và nộp vào ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau:

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.
- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm Điều 12 tại quy chế đấu giá.
- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản 2016.
- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản năm 2016.
- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản năm 2016.
- Quá thời hạn quy định tại điểm b và điểm c Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản.
- Giấy phép thăm dò khoáng sản bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

5.3 Bước giá:

- Bước giá là mức chênh lệch của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.
- Bước giá mỏ đá bazan Đội 3-4 xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức tối thiểu là 0,3% tối đa không hạn chế.
- Bước giá mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắc R'lấp tối thiểu là 0,3% tối đa không hạn chế.
- Bước giá mỏ cát xây dựng Kol Pri, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song tối thiểu là 0,3% tối đa không hạn chế.

Điều 6: Tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá:

Tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá **500.000 đồng/hồ sơ** (theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản).

Đơn vị được lựa chọn tổ chức đấu giá có trách nhiệm bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá không được hoàn trả trừ trường hợp cuộc đấu giá không được tổ chức.

Điều 7: Đối tượng, điều kiện, cách thức thực hiện thủ tục, xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá.

7.1. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Đối tượng: Các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.
- Điều kiện tham gia đấu giá: Các tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá được Sở Tài nguyên và Môi trường xét chọn theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Đã tham gia kiểm tra thực địa khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức, cá nhân không xem tài sản đấu giá sẽ bị loại hồ sơ và không đủ điều kiện để đấu giá (*Biểu mẫu xác nhận đã xem tài sản*).

Đã nộp phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước theo quy định.

Trường hợp, khi có sự thay đổi về tư cách pháp lý, tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá phải nộp bổ sung văn bản liên quan cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá trước khi tiến hành cuộc đấu giá.

Tổ chức, cá nhân đã tham gia cuộc đấu giá và trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá mà chưa được Hội đồng đấu giá chấp nhận thì không được tham gia bất kỳ cuộc đấu giá nào trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá đó.

7.2 Đối tượng không được tham gia đấu giá:

- Cán bộ, công chức được giao tiếp nhận, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường; cha, mẹ, vợ, chồng, con của những người nêu trên.

- Những đối tượng bị cấm khác theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

7.3 Hồ sơ tham gia đấu giá:

Hồ sơ đấu giá gồm 01 bộ nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông, thành phần hồ sơ gồm:

- Bản chính: Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính kèm theo để đối chiếu: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính kèm theo để đối chiếu: Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá. (tất cả được thể hiện trong Hồ sơ giới thiệu năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản).

- Văn bản xác nhận của cơ quan Thuế xác nhận đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh liên quan đến lĩnh vực khoáng sản (nếu có) đến thời điểm tham gia đấu giá.

7.4. Tiêu chí về vốn chủ sở hữu.

- Theo nguyên tắc điều kiện cấp giấy phép thăm dò khoáng sản được quy định tại điểm c Khoản 2 điều 40 Luật Khoáng sản năm 2010, tổ chức thăm dò khoáng sản phải có văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% giá trị dự toán thăm dò của khu vực đấu giá; hình thức văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định Điều 9, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP. Do các khu vực đấu giá chưa được thăm dò khoáng sản nên dự toán chi phí thăm dò khoáng sản làm căn cứ để đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá về tiêu chí vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản áp dụng theo khoản 3 Điều 68, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và được tham khảo từ chi phí thăm dò của các Đề án thăm dò khoáng sản cùng loại đã được cấp phép thăm dò trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá mỏ đá bazan Đội 3-4, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức phải có văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 1.569.375.000 đồng.

- Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp phải có văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 655.788.250 đồng.

- Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá mỏ cát xây dựng Kol Pri, xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song phải có văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 146.150.000 đồng.

7.5. Xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá.

Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường các cơ quan, phòng - ban liên quan và Công ty đấu giá tiến hành xét chọn hồ sơ đề lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá; đồng thời có văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân đủ hoặc không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

Điều 8: Thời gian niêm yết, thông báo công khai, thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá, xem tài sản, nộp tiền đặt trước, tổ chức đấu giá:

8.1. Thời gian thông báo công khai:

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 30/08/2021 đến ngày kết thúc bán đấu giá (trong giờ hành chính).

- Thời gian đăng báo: Công khai Lần 1 vào ngày 30/08/2021 và Lần 2 vào ngày 06/09/2021.

8.2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày 30/08/2021 đến ngày 30/09/2021 (trong giờ hành chính), tại Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: Số 92, đường 23 tháng 3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Điện thoại: (02613) 544.402.

8.3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày 01/10/2021 đến 16h30' ngày 31/10/2021;

8.4. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Từ ngày 08/11/2021 đến ngày 12/11/2021 (trong giờ hành chính). Tại nơi có tài sản (Bắt buộc tổ chức, cá nhân phải xem tài sản và có giấy xác nhận theo mẫu).

8.5. Thời gian nộp tiền đặt trước: Vào các ngày 17/11/2021; ngày 18/11/2021 đến 16h30 ngày 19/11/2021 (trong giờ hành chính). Nộp tiền vào tài khoản của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông, số: 63510000004054 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Đắk Nông.

8.6. Thời gian xét và thông báo hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá: Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 07/11/2021.

8.7. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/11/2021 (Thứ hai) tại Văn phòng đại diện Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn Cầu tại Đắk Nông. Địa chỉ số 249 Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

Điều 9: Xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá.

Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ, trong thời gian tối đa không quá 30 ngày làm việc, tổ chức bán đấu giá phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường các cơ quan ban ngành liên quan tiến hành xét chọn hồ sơ đề lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá, đồng thời có văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân đủ hoặc không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

Điều 10: Hình thức, cách thức đấu giá

10.1. Hình thức đấu giá:

- Đấu giá từng mô theo phương thức trả giá lên: Bỏ phiếu kín trực tiếp nhiều vòng tại phiên bán đấu giá. Việc đấu giá được tiến hành liên tục, không gián đoạn cho đến khi xác định được người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá được lập cùng với Biên bản đấu giá và công bố công khai ngay tại phiên đấu giá có sự chứng kiến của đại diện các bên.

- Trong vòng đấu giá đầu, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải trả giá thấp nhất bằng giá khởi điểm phiên đấu giá cộng với số nguyên lần bước giá (1, 2, ..., n lần).

- Trường hợp phải tổ chức vòng đấu giá tiếp theo, giá khởi điểm là giá được trả cao nhất của vòng đấu trước liền kề. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trả thấp nhất phải bằng giá khởi điểm vòng đấu trước cộng số nguyên lần bước giá.

- Phiếu trả giá có giá trị không đúng quy định nêu trên được coi là không hợp lệ.

10.2. Cách thức đấu giá:

- Cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân trở lên tham gia đấu giá mới tổ chức bán đấu giá.

- Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, đấu giá viên yêu cầu người tham gia đấu giá nộp phiếu trả giá hoặc bỏ phiếu vào thùng phiếu; kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;

- Đấu giá viên công bố giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá đó và đề nghị người tham gia đấu giá tiếp trả giá cho vòng tiếp theo. Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề;

- Cuộc đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá;

- Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

- Trường hợp chỉ có một tổ chức, cá nhân nộp đơn tham gia thì không tổ chức cuộc đấu giá; Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh tổ chức đấu giá mở trong thời gian tiếp theo.

- Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá: Là người có phiếu trả giá cao nhất tại cuộc đấu giá (không thấp hơn giá khởi điểm); được công bố công khai tại cuộc bán đấu giá.

Điều 11: Trình tự, nguyên tắc tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

11.1 Mở đầu, đấu giá viên điều hành cuộc bán đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc và đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan; phổ biến nội quy phiên đấu giá; công bố danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá; điểm danh người tham gia đấu giá và người phát giá; giải đáp các câu hỏi (nếu có).

11.2 Người điều hành phiên đấu giá tiến hành phiên đấu giá theo hình thức đấu giá bằng phiếu kín trực tiếp từng vòng đấu giá, liên tục không gián đoạn trong suốt phiên đấu giá. Phiên đấu giá chỉ kết thúc sau khi đã xác định được người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản là tổ chức, cá nhân duy nhất có phiếu trả giá cao nhất so với giá khởi điểm sau tất cả các vòng đấu giá hoặc là tổ chức, cá nhân trúng khi bốc thăm trong trường hợp quy định tại tiết a điểm 11.5 khoản này.

11.3 Sau mỗi vòng đấu giá, người điều hành phiên đấu giá thông báo công khai mức trả giá cao nhất của vòng bỏ phiếu. Trường hợp có từ hai phiếu trở lên trả giá cao nhất bằng nhau thì người điều hành phiên đấu giá tiếp tục phát phiếu để bắt đầu trả giá cho vòng đấu giá tiếp theo.

Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là mức giá trả cao nhất của vòng đấu giá kế trước. Giá ghi trong phiếu tham gia đấu giá là hợp lệ khi có giá trị bằng giá khởi điểm cộng với số nguyên lần trước giá.

11.4 Mọi diễn biến trong phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập thành biên bản. Kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, người điều hành phiên đấu giá công bố công khai người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải ký vào biên bản đấu giá ngay tại phiên đấu giá.

11.5 Các trường hợp đặc biệt:

a. Trường hợp liên tiếp qua ba vòng đấu giá mà vẫn có từ hai người trở lên phát giá cao nhất bằng nhau, đấu giá viên tổ chức bốc thăm công khai để chọn người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b. Trường hợp tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản từ chối nhận kết quả trúng đấu giá thì người trả giá thấp hơn liền kề được xem xét phê duyệt trúng đấu giá bổ sung.

c. Trường hợp người trúng đấu giá bổ sung từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá thì kết quả phiên đấu giá bị hủy bỏ và Tổ chức bán đấu giá tài sản báo cáo bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 12: Phiếu trả giá hợp lệ và không hợp lệ.

- Phiếu trả giá hợp lệ là những phiếu đáp ứng đủ các điều kiện: do Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Toàn Cầu phát hành và phải ghi đầy đủ các nội dung trong phiếu trả giá, có chữ ký của người trả giá, họ tên trong phiếu phải trùng với họ tên trong đơn đăng ký tham gia đấu giá. Số tiền ghi trong phiếu (*giá đấu*) không được thấp hơn giá khởi điểm và phải theo quy định về bước giá, được ghi rõ ràng bằng số và bằng chữ, không được tẩy xóa, không sai lệch giữa bằng số và bằng chữ, đã nộp tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định.

- Phiếu trả giá không hợp lệ là phiếu trả giá không đáp ứng đủ yêu cầu của phiếu trả giá hợp lệ.

Điều 13: Các trường hợp bị tước quyền tham gia đấu giá

Nghiêm cấm người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức thực hiện các hành vi sau đây:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;

b) Thông báo, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối; mất trật tự tại cuộc đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

e) Các hành vi nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 14: Phương thức nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

14.1. Tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp toàn bộ một lần trước khi cấp phép khai thác, trừ trường hợp quy định tại điểm 14.2 Khoản này.

14.2. Trường hợp số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lớn hơn 50 tỷ đồng thì được nộp nhiều lần nhưng phải tuân thủ các quy định sau đây:

- Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá phải nộp lần đầu tối thiểu 50 tỷ đồng trước khi cấp phép khai thác khoáng sản; số tiền còn lại được nộp nhiều lần (*trước ngày 31 tháng 3 của năm nộp tiền*) nhưng thời gian thu không quá 05 (năm) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;

- Trường hợp thời gian khai thác dưới 10 năm thì thời gian được nộp nhiều lần không quá nửa thời gian được cấp phép;

- Trường hợp giá tính thuế tài nguyên tại thời điểm nộp cao hơn giá tính thuế tài nguyên tại thời điểm xác định tiền trúng đấu giá thì giá trị nộp được xác định lại theo nguyên tắc quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ và Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá

15.1. *Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:*

- Tham khảo tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan.

- Khảo sát thực địa khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lấy mẫu trên mặt đất nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng chưa thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 37 Luật khoáng sản.

- Được tham gia các buổi họp liên quan đến phiên đấu giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức.

15.2. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện nghiêm túc nội quy phiên đấu giá, quy chế đấu giá do tổ chức bán đấu giá ban hành và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16: Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

16.1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

- Được cấp văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Được sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Được quyền phối hợp với chính quyền địa phương để quản lý mỏ sau khi UBND tỉnh công nhận kết quả trúng đấu giá.

- Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

16.2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có nghĩa vụ sau đây:

- Nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn 06 (tháng) kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Không được chuyển nhượng kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản.

- Tự chịu trách nhiệm về thực hiện giải phóng mặt bằng khu vực mỏ và đất xây dựng các công trình khác phục vụ khai thác khoáng sản.

- Tự chịu trách nhiệm thực hiện đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản khu vực trúng đấu giá theo quy định. Trường hợp trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường mà không được cộng đồng nơi thực hiện dự án chấp thuận thông qua với lý do chính đáng thì kết quả trúng đấu giá bị hủy bỏ, người trúng đấu giá chỉ được hoàn trả tiền đặt trước để tham gia đấu giá.

- Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá đã được cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản nếu vi phạm quy định của pháp luật, UBND tỉnh sẽ thu hồi mỏ và không hoàn trả bất cứ một khoản chi phí nào mà tổ chức, cá nhân đã đầu tư.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17: Xử lý các vấn đề phát sinh trong cuộc đấu giá của đấu giá viên.

Đấu giá viên trực tiếp điều hành cuộc đấu giá có các quyền sau:

- Truất quyền tham dự cuộc đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản 01/2016/QH14;

- Dừng cuộc đấu giá khi phát hiện có hành vi thông đồng, đim giá hoặc gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá và thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản hoặc có ý kiến của người có tài sản.

- Dừng cuộc đấu giá khi phát hiện người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm nội quy phòng đấu giá hoặc các hành vi vi phạm khác làm ảnh hưởng đến tính trung thực của kết quả đấu giá.

- Việc xử lý các vấn đề phát sinh ngoài các quy định trên trong cuộc đấu giá do người điều hành đấu giá quyết định (sau khi đã tham khảo ý kiến của người có tài sản).

Điều 18: Tổ chức thực hiện.

Mọi đối tượng tham gia đấu giá có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại bản Quy chế này. Ngoài các quy định tại quy chế này, tổ chức, các nhân tham gia cuộc đấu giá tài sản phải thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và quy định pháp luật về khoáng sản. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT tỉnh Đắk Nông;
- Người tham gia đấu giá;
- Trụ sở Công ty, CN;
- Nơi đấu giá;
- Lưu hồ sơ, VP.

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
TRỰC TUYẾN TOÀN CẦU**



Hoàng Minh Toàn

PHỤ LỤC

Tọa độ, diện tích mỏ, tài nguyên dự báo, giá khởi điểm, tiền đặt trước

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngàytháng năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên mỏ khoáng sản	Vị trí	Tọa độ theo hệ VN-2000, kinh tuyến trục 108,5 ^o , múi chiều 3 ^o			Ghi chú	Diện tích (ha)	Trữ lượng cấp tài nguyên dự báo (m ³)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)
			Điểm góc	X(m)	Y(m)					
01	Mỏ đá bazan Đồi 3-4, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	Xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức	1	1324005	375856	Khu vực 01	31,16	4.650.000	R=3%	833.338.125
			2	1323751	376126					
			3	1323476	375848					
			4	1323772	375518					
			5	1322955	375619	Khu vực 02				
			6	1323109	375820					
			7	1322683	376336					
			8	1322575	376130					
02	Mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông	Xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp	1	1310545	386298	6,5	650.000	R=5%	362.791.406	
			2	1310659	386407					
			3	1310754	386484					
			4	1310894	386476					
			5	1310897	386507					
			6	1310833	386550					
			7	1310831	386660					
			8	1310803	386665					
			9	1310755	386555					
			10	1310644	386549					
			11	1310542	386587					
			12	1310502	386654					
			13	1310465	386638					
			14	1310505	386517					
			15	1310454	386359					
03	Mỏ cát xây dựng Kol Pri, xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song	Xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song	1	1361178	411460	3,7	185.000	R=5%	103.256.016	
			2	1361216	411564					
			3	1357786	412077					
			4	1357694	411984					